ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

**TRƯỜNG MẦM NON 12**

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDMN THÁNG 11/2023**

**Qui ước màu: Giờ học**

**Giờ củng cố**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU THÁNG** | **NỘI DUNG THÁNG** | **NỘI DUNG**  **CHỦ ĐỀ** | **HÌNH THỨC**  **THỰC HIỆN** | | | | | **THỜI GIAN** |
| **SH** | **GH** | **VCTL** | **VCNT** | **MLMN** |
| 1. **PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | | | | | | |
| ***a/ Phát triển vận động :*** | | | | | | | | |
| **- Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi**.  **- Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp**  + Trẻ thực hiện đủ các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp trong bài tập thể dục theo hướng dẫn của giáo viên. | - Ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng (cơm, thịt, cá, trứng, sữa, rau, củ, quả,...)  - Tập luyện các bài tập thể dục thường xuyên đều đặn theo sự hướng dẫn của giáo viên.  - Vệ sinh trong ăn uống và vệ sinh cá nhân sạch sẽ (biết che miệng khi ho, hắt hơi, ăn chín uống sôi,..)  - Giữ gìn sức khỏe và an toàn trong sinh hoạt hàng ngày (không ra đứng gần cầu thang, lan can một mình khi không có người lớn bên cạnh,...)  + Hô hấp: Hít vào, thở ra  + Tay: Hai tay đưa ra phía trước, đưa lên cao.  + Lườn: Hai tay dang ngang hai bên, cúi xuống, đứng lên  + Chân: Ngồi xổm, đứng lên.  + Bật tại chổ theo tiếng vỗ tay |  | X  X  X  X  X  X  X  X | X  X  X  X  X  X |  | X | X  X  X | Suốt tháng  Tuần  1 - 4 |
| **- Trẻ thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động**  + Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể  + Trẻ kiểm soát được vận động đi và chạy.  + Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.  + Trẻ phối hợp tay - mắt trong vận động | - Đi trong đường hẹp (3m x 0,2m) đầu đội túi cát  - Bước lên xuống bục cao 30cm  - Củng cố lại bài tập Bước lên xuống bục  - Bật xa 20-25cm  - Củng cố kĩ năng vận động Bật về phía trước  - Đập bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liền không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m).  - Củng cố lại kĩ năng bài tập vận động “Tung bắt bóng”  - Ném xa bằng 1 tay  - Củng cố kĩ năng bài tập “Đập bắt bóng vói cô” |  | X | X  X  X  X  X |  | X  X  X |  | Tuần 4  Tuần 1  Tuần 5  Tuần 2  Tuần 3 |
| **- Trẻ có kĩ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay. Phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ.**  + Trẻ thực hiện được các vận động (Xoay tròn cổ tay, gập, đan ngón tay vào nhau,...)  + Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động | - Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.  - Cài, cởi cúc theo sự chỉ dẫn của giáo viên  - Tô vẽ nguệch ngoạc theo ý thích |  | X  X  X | X | X  X |  |  | Suốt tháng |
| ***b/ Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe :*** | | | | | | | | |
| **- Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe**  + Trẻ biết tên một số món ăn hằng ngày.  + Trẻ biết ăn để chống lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. | - Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc.  + Biết món cơm, món mặn, món canh và món tráng miệng, món bánh.  + Biết một số rau củ quả được dùng chế biến trong bữa ăn (bí xanh, bí đỏ, cà rốt, rau cải, dưa hấu,...)  - Biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.  + Bé tự xúc ăn hết suất, ăn nhiều đồ ăn đa dạng. |  | X  X |  | X  X |  | X  X | Suốt tháng |
| **- Trẻ làm được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt và giữ gìn sức khoẻ**  + Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn (rửa tay, lau mặt đúng cách; cất áo quần, balô, giày dép đúng chổ).  + Trẻ sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. | - Tập rửa tay bằng xà phòng  + Dạy trẻ biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn.  + Biết rủ tay vô bồn sau khi rửa tay xong để nước không bị bắn lên sàn nhà.  - Tập lau mặt đúng cách  + Dạy trẻ cách lau mặt đúng cách và tự bỏ khăn dơ đúng chổ sau khi lau xong.  - Tập trẻ tự giác đi vệ sinh đúng chổ khi bản thân có nhu cầu.  - Tập trẻ biết cầm ly, muỗng, chén đúng cách để không bị rơi vỡ.  - Củng cố kĩ năng mặc áo quần đúng cách cho bé |  | X  X  X  X  X |  |  |  | X  X  X  X  X | Suốt tháng |
| **- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khoẻ.**  + Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở.  + Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở. | - Cất tô, dĩa, muỗng và thức ăn thừa đúng chổ.  - Có một số thói quen kỹ năng tốt trong ăn uống như :  + uống nước chín đã đun sôi  + ăn không rơi vãi thức ăn, che miệng khi ho, hắt hơi.  + Biết mời cô và bạn trước khi ăn  (Củng cố kĩ năng biết mời cô, mời bạn và người lớn trước khi ăn)  + Củng cố kĩ năng đánh răng, súc miệng đúng cách sau khi ăn |  | X  X |  |  |  |  | Suốt tháng  Tuần 1 |
| **- Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh**  + Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bếp, bàn ủi, nước đun sôi,..) khi được nhắc nhở.  + Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước,...) khi được nhắc nhở.  + Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở | - Biết nói với người lớn khi bị đau, té trầy xước, chảy máu và gọi người lớn đến giúp đỡ.  - Biết và tránh một số hành động nguy hiểm, vật dụng nguy hiểm, nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở.  + Không cười đùa nói chuyện, đùa giỡn với bạn trong khi ăn và trong giờ ngủ.  + Không chơi ở những nơi nguy hiểm tránh tình trạng đuối nước như: hồ cá, lan can, xô chậu chứa nước,...  + Không chơi đồ chơi sắc nhọn, không đứng ở cầu thang, lan can một mình.  - Củng cố cho trẻ kĩ năng cần tránh những nơi nguy hiểm xung quanh trẻ |  | X  X  X |  |  |  | X  X  X | Suốt tháng  Tuần 3 |
| 1. **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | | | | | | |
| ***a/ Khám phá khoa học:*** | | | | | | | | |
| **- Trẻ biết xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng**  + Trẻ quan tâm, hứng thú khám phá, tìm tòi, đặt câu hỏi về đối tượng | - Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.  + Tìm hiểu một số đồ dùng trong gia đình bé  - Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể |  | X  X | X  X  X |  |  |  | Tuần 1+4  Tuần 2 |
| + Trẻ sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng. | - Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng. |  |  | X | X | X |  | Trong tháng |
| + Trẻ phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu nổi bật. | Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật. |  |  | X | X | X | X | Tuần  1-4 |
| **- Trẻ có khả năng phát hiện mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.**  + Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi. | Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo. |  |  | X |  | X |  | Tuần  1-4 |
| ***b/ Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán:*** | | | | | | | | |
| **- Trẻ có một số hiểu biết ban đầu về một số khái niệm sơ đẳng về toán.**  **- Trẻ nhận biết số đếm, số lượng**  + Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.  **- Trẻ so sánh 2 đối tượng**  + Trẻ so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/nhỏ hơn, dài hơn/ngắn hơn, cao hơn/thấp hơn, bằng nhau  **- Trẻ nhận biết hình dạng**  + Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật.  **- Nhận biết trong không gian và định hướng thời gian.**  + Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so vớ bản thân. | - Nhiều hơn- ít hơn  + Làm bài tập sách Toán trang 2  - So sánh chiều cao 2 đối tượng  + Làm bài tập sách Toán trang 3  + Làm bài tập sách MTXQ trang 3  - Trẻ nhận biết và gọi tên hình tam giác  - Trẻ nhận biết trên - dưới, trước - sau |  | X  X | X  X  X  X | X  X  X  X |  | X | Tuần 1  Tuần 4  Tuần 2  Tuần 3 |
| ***c/ Khám phá xã hội:*** | | | | | | | | |
| **- Trẻ nhận biết bản thân, gia đình, nhà trường, lớp mầm non và cộng đồng.**  + Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình  + Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình  + Trẻ nói được tên trường/ lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. | - Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình. Địa chỉ gia đình  + Làm bài tập sách Toán trang 5  - Tên cô, tên các bạn, tên đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường  + Làm bài tập sách MTXQ trang 2,5 |  | X  X | X  X | X  X |  | X  X | Tuần 4  Tuần 2 |
| 1. **PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | | | | | | |
| ***a/ Nghe:*** | | | | | | | | |
| * **Trẻ nghe hiểu lời nói**   + Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói và thực hiện được yêu cầu đơn giản trong giao tiếp hằng ngày. | Hiểu và thực hiện được các yêu cầu đơn giản. |  |  |  |  |  | X | Suốt tháng |
| + Trẻ nghe kể chuyện, đọc thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi. | Nghe hiểu nội dung truyện kể phù hợp với độ tuổi  + Câu chuyện: Chú thỏ tinh khôn, Nhổ củ cải |  | X |  |  | X |  | Tuần  3-4 |
| + Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại. | Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại. |  |  | X |  |  | X | Suốt tháng |
| ***b/ Nói:*** | | | | | | | | |
| * **Trẻ sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày**.   + Trẻ nói rõ các tiếng.  + Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...  + Trẻ sử dụng được các từ câu đơn, câu  ghép. | - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu của bản thân bằng các câu đơn.  - Phát âm các tiếng của Tiếng Việt |  |  |  |  |  | X  X | Suốt tháng |
| + Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi. | Đọc đồng dao, bài thơ phù hợp độ tuổi.  + bài thơ : Cô dạy, Mẹ và Cô.  + đồng dao : kéo cưa, lửa xẻ, nu na nu nống |  | X |  |  |  |  | Suốt tháng |
| + Trẻ có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. | Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ. |  | X | X |  |  |  | Tuần  1-4 |
| + Trẻ diễn đạt rõ ràng, lễ phép, chủ động và tự tin trong cuộc sống hàng ngày. | - Sử dụng các từ vâng, dạ, thưa trong giao tiếp |  |  |  |  |  | X | Suốt tháng |
| ***c/ Làm quen với việc đọc - viết:*** | | | | | | | | |
| * **Trẻ có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết.**   + Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.  + Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh  **+** Trẻ thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoặc. | Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh |  | X |  | X |  |  | Suốt tháng |
| 1. **PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM - KĨ NĂNG XÃ HỘI** | | | | | | | | |
| ***a) Phát triển tình cảm*** | | | | | | | | |
| **- Trẻ thể hiện sự tự tin, tự lực.**  + Trẻ mạnh dạn, tự tin tham gia vào các hoạt động, khi trả lời câu hỏi.  + Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...). | - Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao  + Biết phụ cô dọn dẹp ghế sau khi ăn xong.  + Biết lấy và cất dọn đồ chơi sau khi chơi xong  + Tự lấy và cất đồ dùng cá nhân đúng chổ. | BÉ VUI LỄ HỘI CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VN 20/11 | X  X  X |  | X  X  X | X  X  X | X  X  X | Suốt tháng |
| **- Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh**  + Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh  + Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, tức giận. | - Nhận ra và biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, tức giận qua nét mặt, giọng nói trong các hoạt động trò chơi, hát, vận động. |  |  |  |  |  | X | Trong tháng |
| ***b) Phát triển kỹ năng xã hội*** | | | | | | | | |
| **Trẻ có hành vi và quy tắc ứng xử xã hội**  + Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.  + Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...  + Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.  + Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ. | - Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ)  + Biết cất dọn đồ chơi sau khi chơi xong  - Biết chào hỏi và nói cảm ơn.  + Dạy trẻ biết chào cô và ba mẹ khi đến lớp và khi ra về (Củng cố kỹ năng chào hỏi với người lớn khi đến lớp và khi ra về)  + Biết cảm ơn khi người khác giúp đỡ  - Lắng nghe khi cô và bạn nói  - Chơi hòa thuận với các bạn  + Không giành đồ chơi với bạn  + Chia sẻ đồ chơi với bạn trong khi chơi.  - Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột.  - Chờ đến lượt  + Biết xếp hàng trong giờ rửa tay và lấy cơm.  + Biết xếp hàng trong các hoạt động học và vui chơi.  - Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”. |  | X  X  X  X  X  X  X |  | X  X  X  X  X  X  X | X  X  X  X  X  X  X | X  X  X  X  X  X  X | Trong tháng |
| - **Trẻ quan tâm đến môi trường**  + Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.  + Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định. | - Bỏ rác đúng nơi quy định.  + Biết nhặt rác, lá vàng bỏ vào thùng rác  + Biết nhặt cơm rơi bỏ vào thố cơm thừa hoặc thùng rác sau khi ăn xong. |  | X | X  X | X  X |  | X | Suốt tháng |
| 1. **PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | | | | | | | |
| ***a/ Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)*** | | | | | | | | |
| * **Trẻ biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống gần gũi xung quanh trẻ và trong các tác phẩm nghệ thuật.**   + Trẻ thể hiện sự vui sướng, vỗ tay, chú ý, tỏ ra thích thú, sờ, ngắm,...)  + Trẻ biết chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc.  + Trẻ thể hiện sự vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng…) của các tác phẩm tạo hình. | Bộc lộ cảm xúc: Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật  + Nói lên cảm nhận của mình khi ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật khi ra ngoài trời, xuống sân chơi. |  |  |  |  | X |  | Trong tháng |
| ***b/ Một số kĩ năng trong hoạt động*** | | | | | | | | |
| **- Trẻ có một số kĩ năng về hoạt động âm nhạc:**  + Trẻ hát tự nhiên, theo giai điệu  + Trẻ vận động nhịp nhàng theo bài hát. | - Hát theo nhịp điệu bài hát quen thuộc *(Cô và mẹ, Mẹ yêu Cô yêu, Mẹ yêu không nào)*  + Cùng ôn lại bài hát “Mẹ yêu không nào”  - Vỗ theo phách: *Mẹ yêu không nào*  + Củng cố lại kĩ năng vỗ theo phách bài hát Mẹ yêu không nào |  |  | X  X |  |  |  | Suốt tháng  Tuần 2 |
| **Trẻ có một số kĩ năng trong hoạt động tạo hình** (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình). | Sử dụng 1 số kĩ năng vẽ, nặn, xếp hình để tạo nên sản phẩm đơn giản  + Biết cầm bút màu để vẽ xoay tròn tạo thành sản phẩm (Vẽ chiếc bánh tròn)  + Biết xoay tròn đất nặn để tạo thành sản phẩm (Nặn viên bi)  + Biết dán bông hoa để làm thiệp tạng cô  (Củng cố lại kĩ năng nặn lăn tròn cho bé)  - Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản. |  | X  X | X  X | X  X |  |  | Tuần 5  Tuần 2  Tuần 3  Suốt tháng |
| ***c/ Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)*** | | | | | | | | |
| **- Trẻ thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình).**  + Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc  + Trẻ tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. | - Vận động theo ý thích các bài hát quen thuộc  - Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. |  | X  X |  | X  X |  | X  X | Suốt tháng |